

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/HNGĐ-PT

Ngày: 05-11-2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.
Các Thẩm phán: Ông Phan Trí Dũng;
Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - Cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2025/TLPT-HNGĐ ngày 07/10/2025 về việc 'ly hôn, tranh chấp nuôi con'.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6267/2025/QĐ-PT ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1991; số căn cước công dân: 040191010242 cấp ngày 05/02/2025; địa chỉ thường trú: xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm 1983; số căn cước công dân: 040083039029 cấp ngày 02/10/2021; địa chỉ thường trú: xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã T, tỉnh Nghệ An); địa chỉ tạm trú: số D đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Khắc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Khắc T tự nguyện yêu nhau, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An

(nay là xã T, tỉnh Nghệ An) theo giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyền số 01 ngày 04 tháng 05 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Cuộc sống gia đình căng thẳng nên từ tháng 3/2017 vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị C yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012 và Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014. Sau khi vợ chồng sống ly thân thì bà C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phi Y, còn ông Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khắc An H. Đến tháng 10/2019, bà C đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nên đã giao cháu Y lại cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi hết thời gian lao động, vào tháng 12/2024 bà C về nước, ông T vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung còn bà C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014, ông Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012 và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Khắc T lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T thống nhất với lời trình bày của bà C về thời gian kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn. Ông T xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu nên không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Thống nhất với lời trình bày của bà C quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012 và Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014. Tuy nhiên, ông không đồng ý giao cháu Nguyễn Thị Phi Y cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, vì ông cho rằng khi bà C bỏ đi cháu Y mới 3 tuổi, một mình ông mang cả hai con từ quê ở Nghệ An vào Bình Dương thuê trọ sinh sống. Ông T phải một mình chăm sóc, nuôi dạy 02 con chung suốt 8 năm qua, hai cháu ở với ông đều được ăn học, được đến trường, tinh thần và thể chất đều phát triển tốt. Do không có mẹ ở bên nên hai anh em rất yêu thương nhau nên không thể chia tách hai anh em. Ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con và không yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: thông nhất với lời trình bày của bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp ngày 04/5/2011.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị C giao cháu Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012 cho ông Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà C không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Khắc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi án tuyên, ngày 30/6/2025, bị đơn có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: nguyên đơn vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt); bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không hoà giải được với nhau và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký và các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: ông T kháng cáo một phần bản án, đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Xét thấy sau khi vợ chồng ly thân, bà C đi lao động ở nước ngoài, ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu trong suốt thời gian qua. Mặc dù bà C đi không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng vẫn phụ giúp gửi tiền cho ông T nuôi dưỡng, chăm sóc con, điều này được ông T thừa nhận. Hiện nay, bà C đã trở về và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, giao cháu H cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng. Bị đơn kháng cáo nhưng không có chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là phù hợp và có căn cứ, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: bà C và ông T đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là UBND xã T, tỉnh Nghệ An) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31,

quyền số 01 ngày 04/5/2011. Do phát sinh mâu thuẫn nên bà C làm đơn yêu cầu ly hôn với ông T.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn:

[3.1.] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án sơ thẩm giải quyết cho nguyên đơn và bị đơn được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, các đương sự không kháng cáo về quan hệ hôn nhân nên quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân có hiệu lực pháp luật.

[3.2.] Về con chung: Tòa án sơ thẩm giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014; giới tính nữ cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012; giới tính: nam cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu nguyên đơn bà C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong quá trình chung sống, sau khi ly thân từ năm 2017, ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con trong thời gian bà C đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Tuy nhiên, từ tháng 12/2024, bà C đã trở về Việt Nam, có chỗ ở ổn định, công việc và thu nhập bảo đảm, có điều kiện trực tiếp chăm sóc con. Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Thị Phi Y (hiện 11 tuổi) có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Nguyễn Khắc A H (13 tuổi) mong muốn ở với cha. Nguyện vọng của các cháu là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ chồng ly hôn, con từ đủ bảy tuổi trở lên có quyền được lựa chọn người trực tiếp nuôi dưỡng”.

[3.3.] Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các điều kiện vật chất, tinh thần của cha và mẹ, đồng thời xem xét nguyện vọng của các con để giao cháu Phi Y cho mẹ, cháu H cho cha trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu cấp dưỡng. Việc phân chia này bảo đảm tốt nhất quyền lợi mọi mặt của con chung, nên nếu giao thêm cháu Y cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng thì điều kiện chăm sóc con của bị đơn sẽ gặp rất nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến điều kiện phát triển của cả hai cháu, mặt khác cháu Nguyễn Thị Phi Y là nữ, ở với mẹ là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Tại cấp phúc thẩm, ông T không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh bà C không đủ điều kiện nuôi con hoặc việc giao cháu Y cho mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng là không phù hợp. Do đó, kháng cáo của ông T không có cơ sở chấp nhận.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Khắc T.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 107/2025/HNGĐ-ST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T.

2.2. Về con chung: Ông Nguyễn Khắc T giao con chung là cháu Nguyễn Thị Phi Y, sinh ngày 12/08/2014 cho bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị C giao cháu Nguyễn Khắc An H, sinh ngày 15/06/2012 cho ông Nguyễn Khắc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông T và bà C không yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Khắc T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2.4. Các phần quyết định khác bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

3. Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: ông Nguyễn Khắc T phải nộp 300.000 đồng và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001976 ngày 04/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 05/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 16 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tân An, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa GD&NCTN, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thạch



